

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01/02/2023

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN - TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Danh On**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông **Dương Minh Kha** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 293/2022/TLST–HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Hồng D**, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh **Huỳnh Văn K**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

(Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng, bị đơn vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh K có tổ chức đám cưới vào năm 2018 và có tiền hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 01/8/2018. Sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay xảy ra cãi nhau, anh K hay nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình và nhiều lần đánh đập chị D nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 7 năm 2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị D và anh K cũng không có tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Từ lúc vợ chồng chị D ly thân đến nay thì chị D đã về nhà cha mẹ ruột của chị ở thôn T, xã V, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định sinh sống. Còn anh K thì ở tại nhà cha mẹ ruột của anh K ở ấp N, xã N, huyện Hồng Dân. Nay chị D nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị D xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị D, anh K có 01 người con chung là cháu Huỳnh Duy K1, sinh ngày 16/01/2019. Hiện tại cháu K1 đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Duy K1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn K: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có xuống địa phương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với anh Huỳnh Văn K tuy nhiên anh K không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được biết anh Huỳnh Văn K hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng anh K vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và anh K vẫn có đi và về địa phương nhưng không biết chính xác khi nào anh K về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị D. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Huỳnh Văn K chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Hồng D được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

+ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Duy K1, sinh ngày 16/01/2019 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K có quyền tới lui thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

+ Về tài sản: Chị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng D khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn anh Huỳnh Văn K. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình đồng thời bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Hồng D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Huỳnh Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh K căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Hồng D và anh Huỳnh Văn K, thấy rằng: Chị D và anh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Hồng Dân vào ngày 01/8/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị D trình bày sau khi đám cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hay xảy ra cãi nhau, anh K hay nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình và nhiều lần đánh đập chị D nên vợ chồng đã ly thân với nhau từ khoảng tháng 7 năm 2019 đến nay. Từ khi ly thân đến nay chị D và anh K cũng không có tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị D xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

Quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K, tuy nhiên qua xác minh đối với ông Đoàn Văn N là trưởng ấp N, xã Ninh Quới A thì được ông N cho biết khi chị D và anh K còn sống chung tại địa phương ông N không biết giữa hai người xảy ra mâu thuẫn cụ thể như thế nào, nhưng chị D và anh K đã không còn chung sống với nhau nhiều năm nay. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị D và anh K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng D, cho chị D được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

[4] Về con chung: Chị D xác định quá trình chung sống vợ chồng chị D, anh K có với nhau một người con chung là cháu Huỳnh Duy K1, sinh ngày 16/01/2019. Hiện tại cháu K1 đang sống cùng với chị D. Khi ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Duy K1, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Mặc khác, qua xác minh Trưởng ấp N, xã Ninh Quới A là ông Đoàn Văn N thì được ông N cho biết vợ chồng chị D, anh K có với nhau một người con chung là con trai nhưng ông không rõ họ tên và năm sinh, hiện tại người con này đang sống cùng với chị D từ khi vợ chồng chị D, anh K ly thân đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị D có cung cấp cho Tòa án đơn xin xác nhận về việc cháu Huỳnh Duy K1 đang sống cùng với chị D tại thôn T, xã V, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định có xác nhận của trưởng thôn Tiên Hòa và UBND xã V, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh K đối với yêu cầu nuôi con chung của chị D, tuy nhiên từ khi vợ chồng chị D, anh K ly thân đến nay người con chung của vợ chồng chị D, anh K sống cùng với chị D. Do đó, cần nên tiếp tục giao cháu Huỳnh Duy K1 cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục khi vợ chồng chị D, anh K ly hôn là phù hợp. Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị D không yêu cầu.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Hồng D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng. Anh Huỳnh Văn K không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Hồng D. Cho chị Nguyễn Hồng D được ly hôn với anh Huỳnh Văn K.

2. Về quan hệ con chung:

Tiếp tục giao cháu Huỳnh Duy K1, sinh ngày 16/01/2019 cho chị Nguyễn Hồng D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi vợ chồng ly hôn.

Anh Huỳnh Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu. Anh Huỳnh Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Hồng D không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Hồng D phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng. Chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0006550 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện Hồng Dân (2b);
- CC.THADS huyện Hồng Dân (1b);
- UBND xã Ninh Quới A (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Tú Anh